

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 31/2006/QĐ-BXD

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ tác phong của cán bộ, công chức trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 87/2004/NĐ-CP ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xây lắp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ, tác phong của cán bộ, công chức trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2006

QUY ĐỊNH

Công khai thủ tục hành chính và thái độ, tác phong của cán bộ, công chức trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2006/QĐ-BXD ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CHƯƠNG I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể về việc công khai thủ tục hành chính và thái độ, tác phong của cán bộ, công chức trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

CHƯƠNG II**CÁC NỘI DUNG CẦN PHẢI CÔNG KHAI****Điều 3. Công khai thủ tục hành chính trong việc cấp giấy phép xây dựng**

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo công khai tại

địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trên mạng Internet (đối với các nơi đã thiết lập mạng Internet) các nội dung sau đây:

1. Những công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư số 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giấy phép xây dựng. (Sau đây gọi tắt là Thông tư 09/BXD).

2. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng tạm được quy định tại Điều 65 của Luật Xây dựng; Điều 2 và Điều 3 của Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của Luật Xây dựng.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở đô thị, nhà ở nông thôn được quy định tại Điều 63 của Luật Xây dựng; Điều 18, Điều 19 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Nghị định 16/CP); mục II, III của Thông tư 09/BXD.

4. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 23 của Nghị định 16/CP.

5. Thời gian cấp giấy phép xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 67 của Luật Xây dựng và thời gian gia hạn giấy phép xây dựng được quy định tại khoản 3 Điều 23 của Nghị định 16/CP.

6. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành.

7. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng, Điều 21 của Nghị định 16/CP và theo phân cấp của UBND cấp tỉnh.

8. Quyền và nghĩa vụ của người xin cấp giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 68 của Luật Xây dựng.

9. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng và thời hạn cấp giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 67 của Luật Xây dựng và Điều 22 của Nghị định 16/CP.

Điều 4. Công khai thủ tục hành chính trong việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phải thông báo công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trên mạng Internet (đối với các nơi đã thiết lập mạng Internet) các nội dung sau đây:

09693266
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

1. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 50, Điều 51 của Nghị định 16/CP; Điều 2, Điều 7 của Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BXD ngày 25/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Quyết định 15/BXD).

2. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 52 của Nghị định 16/CP; Điều 2 và Điều 6 của Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BXD ngày 18/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Quyết định 12/BXD); điểm 2 và điểm 3 văn bản số 2646/BXD-XL ngày 23/12/2005 của Bộ Xây dựng.

3. Hồ sơ cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 8 và Điều 10 của Quyết định 15/BXD.

4. Hồ sơ cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Quyết định 12/BXD.

5. Thời hạn cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 6 và Điều 10 của Quyết định 15/BXD.

6. Thời hạn cấp mới, cấp lại chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình được quy định tại Điều 5 và Điều 9 của Quyết định 12/BXD.

7. Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ, Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13/5/2003 và Văn bản hướng dẫn số 8580/BTC-CST ngày 08/7/2005 của Bộ Tài chính.

8. Quyền, nghĩa vụ của người xin cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng và của Sở Xây dựng được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Quyết định 15/BXD.

9. Quyền, nghĩa vụ của người xin cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình và của Sở Xây dựng được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Quyết định 12/BXD.

Điều 5. Công khai thủ tục hành chính trong việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động

xây dựng tại Việt Nam phải thông báo công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trên mạng Internet (đối với các nơi đã thiết lập mạng Internet) các nội dung sau đây:

1. Điều kiện để được cấp giấy phép thầu quy định tại Điều 4 của Quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định 87/TTg).

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép thầu đối với tổ chức được quy định tại điểm 1 và đối với cá nhân hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng được quy định tại điểm 2 của Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15/9/2004 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư 05/BXD).

3. Thời hạn xét cấp giấy phép thầu được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quyết định 87/TTg.

4. Lệ phí cấp giấy phép thầu được quy định tại Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13/5/2003 và Văn bản hướng dẫn số 8580/BTC-CST ngày 08/7/2005 của Bộ Tài chính.

5. Thẩm quyền cấp giấy phép thầu được quy định tại khoản 3 Điều 10 và khoản 2 Điều 16 của Quyết định 87/TTg; tiết a, b điểm 3 của Thông tư 05/BXD.

6. Quyền, nghĩa vụ của nhà thầu nước ngoài được quy định tại Điều 7 của Quyết định 87/TTg.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC CẤP, CÁC CƠ QUAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của UBND các cấp và cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp các loại giấy phép, chứng chỉ

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp các loại giấy phép, chứng chỉ quy định tại Điều 1 của Quy định này có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai địa điểm, tên cơ quan có thẩm quyền (theo phân cấp)

tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và cấp giấy phép thầu xây dựng (sau đây gọi tắt là hồ sơ).

b) Bộ trí cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, am hiểu pháp luật về các lĩnh vực được phân công để hướng dẫn và trả lời khi tổ chức hoặc cá nhân có yêu cầu giải đáp.

c) Công khai số điện thoại (đường dây nóng) của thủ trưởng cơ quan tiếp nhận hồ sơ và của đại diện lãnh đạo trực tiếp phụ trách các lĩnh vực quy định tại Điều 1 của Quy định này để nhân dân biết và liên hệ khi có thắc mắc hoặc thông báo những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu hoặc hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Bộ phận được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ phải bố trí phòng làm việc, có biển báo chỉ dẫn nơi tiếp nhận hồ sơ, thời gian biểu trong tuần tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

3. Tại phòng tiếp nhận hồ sơ, phải bố trí ghế ngồi cho khách và treo bảng thông báo công khai các nội dung quy định tại Chương II của Quy định này.

4. Thủ trưởng đơn vị được giao tiếp nhận hồ sơ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giải quyết (hoặc đề xuất theo thẩm quyền) kịp thời những thắc mắc hoặc các phản ánh về hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân của cán bộ thuộc quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức

1. Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm:

a) Đối chiếu hồ sơ với quy định của pháp luật. Trong trường hợp hồ sơ chưa đủ hoặc chưa đúng theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn cụ thể để người nộp hồ sơ biết bổ sung các giấy tờ liên quan;

b) Khi hồ sơ đã đầy đủ theo quy định thì phải tiếp nhận, vào sổ tiếp nhận và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ. Trong phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi rõ các nội dung: đã nhận đủ hồ sơ; thời gian, địa điểm giao nhận kết quả giải quyết hồ sơ và quy định các loại giấy tờ mà người nộp hồ sơ phải mang theo khi nhận kết quả.

2. Người có thẩm quyền ký văn bản giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Xem xét, ký văn bản đúng thời hạn và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

b) Yêu cầu người được giao trách nhiệm trả kết quả phải giao kết quả giải quyết hồ sơ theo đúng thời hạn đã ghi trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các thủ tục lưu trữ hồ sơ theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xin cấp các loại giấy phép, chứng chỉ.

1. Khai đầy đủ, đúng các nội dung theo mẫu đơn và nộp đủ hồ sơ theo quy định của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3. Thông báo kịp thời qua đường dây nóng khi phát hiện cán bộ, công chức có các hành vi tiêu cực hoặc gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân.

CHƯƠNG IV

THÁI ĐỘ, TÁC PHONG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ VIỆC XỬ LÝ CÁC HÀNH VI VI PHẠM

Điều 9. Thái độ, tác phong của cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực cấp các loại giấy phép, chứng chỉ

1. Cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ phải đeo thẻ cán bộ, công chức trong đó ghi rõ họ tên, chức vụ và đơn vị công tác.

2. Cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ phải có thái độ niềm nở, tận tình giải thích và hướng dẫn những vấn đề mà người dân chưa hiểu.

3. Cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không được có thái độ hách dịch, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân, không được có các hành vi tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

Điều 10. Xử lý cán bộ, công chức có hành vi vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp các loại giấy phép, chứng chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc gây chậm trễ thời gian và các hành vi tiêu cực, thái độ hách dịch, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân của cán bộ cấp dưới.

2. Cán bộ, công chức nếu có thái độ hách dịch, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân, hoặc hành vi tiêu cực trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thì bị tạm đình chỉ thực hiện công việc; tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh bản Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng

1. Vụ trưởng Vụ Xây lắp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc tại Quy định này theo chức năng nhiệm vụ được giao; theo dõi đôn đốc, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Vụ Xây lắp tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quân

Văn phòng Chính phủ xuất bản
Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182
Fax: 08044517
Email: congbaovp@p.cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng